

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT
KHÓA X, KỶ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/ĐH ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hòn Đất lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hòn Đất giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Hòn Đất 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ban Pháp chế; Báo cáo thẩm tra số 46/BC-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - xã hội, Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2021, tập trung, nỗ lực phấn đấu, duy trì tốc độ tăng trưởng, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông

thôn mới; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng – an ninh và trật tự an toàn xã hội. Từng bước thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu (so với kết quả thực hiện năm 2021)

(1). Giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (theo giá 2010) 11.770,09 tỷ đồng (tăng 4,9%).

- Nông-Lâm-thủy sản 9.493,085 tỷ đồng (tăng 3,4%).

- Công nghiệp 1.267 tỷ đồng (tăng 9,1%)

- Xây dựng 1.010 tỷ đồng (tăng 15,4%).

(2). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 7.280 tỷ đồng (tăng 19,3%).

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa 6.590 tỷ đồng (tăng 16,3%).

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 690 tỷ đồng (tăng 58,4%).

(3). Sản lượng lúa 930.153,45 tấn (giảm 10,6%). Trong đó, duy trì tỷ lệ lúa chất lượng cao chiếm từ 98% trở lên (bằng năm 2021).

(4). Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản 81.429 tấn (tăng 2,6%). Trong đó: Sản lượng nuôi trồng 29.469 tấn (tăng 42,7%), sản lượng tôm nuôi 5.996 tấn (tăng 2,6%).

(5). Thu ngân sách nhà nước 102,5 tỷ đồng (tăng 12%) .

(6). Chi ngân sách địa phương 741,098 tỷ đồng (giảm 15,6%).

(7). Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 1.483 tỷ đồng (tăng 18,6%).

(8). Bê tông hóa đường giao thông nông thôn 70,75 km (tăng 163%).

(9). Xã đạt chuẩn nông thôn mới: xã Bình Sơn và xã Sơn Bình. Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới 83,33%.

(10). Tỷ lệ sinh giảm còn 12,6‰ (giảm 0,2‰).

(11). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 7,7‰ (giảm 0,1‰).

(12). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm còn 3% (giảm 0,22%).

(13). Tỷ lệ huy động học sinh đến trường 88,9% (tăng 01%). Trong đó:

- Mầm non: 70% (tăng 3%)

- Tiểu học: 99,94 % (bằng năm 2021)

- THCS: 96,80% (tăng 0,1%)

(14). Số người được giải quyết việc làm 3.800 người (tăng 5,2%).

(15). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 58% (tăng 2,25%). Trong đó: lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ 37,20% (tăng 0,68%).

(16). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng về cân nặng còn 6,57% (giảm 0,19%).

(17). Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh 93% (tăng 0,5%). Trong đó:

- Tỷ lệ ở thành thị 99,90% (tăng 0,1%).

- Tỷ lệ ở nông thôn 93% (tăng 1%).

(18). Tỷ lệ hộ sử dụng điện 99,07% (tăng 0,01%). Trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 99,06% (tăng 0,02%).

(19). Tỷ lệ dân số tham gia BHYT 92,5% (tăng 1%).

(20). Tỷ lệ dân số tham gia BHXH 10,30% (tăng 1,1%). Trong đó:

- Bắt buộc 6,80% (tăng 0,30).

- Tự nguyện 3,50% (tăng 0,8%).

(21). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp 3,20% (tăng 0,2%).

(22). Công tác tuyển quân 100% (bằng năm 2021).

(23). Thu nhập bình quân đầu người 59 triệu đồng/người/năm (tăng 6,3%).

(24). Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất canh tác và nuôi trồng thủy sản 111 triệu đồng/ha/năm (tăng 2,8%).

(25). Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 62% (tăng 2%).

(26). Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa:

- Hộ gia đình 86% (giảm 1,5%).

- Ấp, khu phố 80% (giảm 14,1%)

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp 92% (giảm 5,6%).

(Phụ lục các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Hội đồng nhân dân huyện thống nhất các nhóm giải pháp do Ủy ban nhân dân huyện trình và kiến nghị trong Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện, trong đó nhấn mạnh những nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; thực hiện thắng lợi “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung thực hiện kiên trì, quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, chủ động, linh hoạt thực hiện mục tiêu phù hợp trong từng thời điểm¹,

¹ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID 19” và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số

thực hiện tốt 3 trụ cột trong công tác phòng, chống dịch; đảm bảo “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp phục hồi sản xuất sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phương châm “5K + vaccine + điều trị + công nghệ + đề cao ý thức người dân + các biện pháp cần thiết khác”, thực hiện tốt các phương án và phát huy vai trò Tổ COVID-19 cộng đồng và Trạm y tế lưu động trong giám sát, theo dõi, xử lý kịp thời trong công tác phòng, chống dịch, điều trị tại gia đình, khu cách ly; kịp thời khoanh vùng, ngăn chặn, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng; tổ chức tiêm ngừa an toàn, đảm bảo tỷ lệ bao phủ tiêm vắc xin Covid-19 đạt 100% dân số cuối năm 2021 đầu năm 2022; tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, không để sót, lọt đối tượng; bảo đảm ổn định chính trị, an toàn trật tự xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân hiểu, nắm rõ và tự giác tuân thủ, chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh; xử lý nghiêm những trường hợp cố tình vi phạm.

Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai các giải pháp phù hợp, kịp thời để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, giảm thu nhập do ảnh hưởng dịch Covid-19 và khôi phục sản xuất, kinh doanh.

2. Tập trung phát triển kinh tế, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

2.1. Về nông, lâm, thủy sản

Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa thực hiện công tác tái cơ cấu nông nghiệp, định hướng quy hoạch, phát triển cụ thể từng vùng sản xuất gắn với những cây trồng, vật nuôi thế mạnh, có giá trị kinh tế phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và những giải pháp cụ thể để phát triển hiệu quả gắn với xây dựng nông thôn mới; đồng thời, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông, thủy sản chủ lực, đặc biệt là sản phẩm OCOP. Trong đó, tiếp tục xác định cây lúa là thế mạnh để phát triển sản xuất; nghiên cứu xây dựng mô hình mới, trồng giống cây mới, nuôi loài mới để tạo khâu đột phá trong phát triển ngành nông nghiệp của huyện (mô hình kinh tế vườn, kinh tế ven biển, dưới tán rừng gắn với du lịch, tôm - lúa...) theo hướng tập trung, quy mô lớn, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, sinh thái, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động trong sản xuất, nhất là về lịch thời vụ, tuân thủ áp dụng KHKT, quản lý dịch hại, nguồn nước,... Theo dõi, cập nhật thông tin giá cả thị trường để định hướng phát triển sản xuất hợp lý, hiệu quả theo nhu cầu của thị trường. Phát triển mạnh kinh tế tập thể, rà soát, củng cố, kiện toàn để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng HTX;

thường xuyên theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ HTX giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động; xem xét giải thể những HTX yếu kém, hoạt động không hiệu quả và vận động thành viên, mở rộng quy mô, diện tích hợp tác đôi với các HTX thế mạnh, hoạt động hiệu quả. Hỗ trợ hợp tác xã hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp.

Chuẩn bị sẵn sàng và chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống giảm nhẹ thiên tai trong mùa mưa bão, bảo vệ sản xuất cho người dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tôm nuôi (viêm da nổi cục trên trâu, bò, dịch tả heo Châu Phi,...); đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn quy trình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học để phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch tả heo Châu Phi. Nâng cao hiệu quả nghề khai thác thủy, hải sản gắn liền với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, chống khai thác hải sản bất hợp pháp; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh, góp phần cùng tháo gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu. Đồng thời, triển khai thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm soát để ngăn chặn, xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven biển và nội đồng, nhất là các hành vi cào bờ, xiệt mé, dùng xung điện,... để khai thác tận diệt nguồn lợi thủy sản.

Chỉ đạo các xã, thị trấn ven biển thống kê danh sách hộ nuôi, hiện trạng, nhu cầu sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản trên địa bàn; phối hợp với sở ngành có liên quan sớm hoàn thiện hồ sơ cho thuê mặt nước ven biển theo quy định của Luật Thủy sản năm 2017 và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới; phấn đấu thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí đối với 02 xã Bình Sơn và Sơn Bình trong năm 2022 và duy trì, nâng cao chất lượng đối với các xã đã đạt chuẩn, tiến tới xã NTM nâng cao, kiểu mẫu và hoàn thành huyện Nông thôn mới vào năm 2025. Đối với các xã còn lại trong năm phấn đấu đạt từ 2-3 tiêu chí trở lên.

2.2. Về công nghiệp, thương mại và dịch vụ

Khuyến khích đầu tư, phát triển, mở rộng quy mô sản xuất đối với các sản phẩm thế mạnh, có tiềm năng lợi thế của huyện như: khai thác than bùn, khai thác đá, gạch không nung và năng lượng điện mặt trời kết hợp trang trại,... Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các gói, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Trung ương, của tỉnh, để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn, duy trì và khôi phục sản xuất kinh doanh. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển hạ tầng về điện phục vụ sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tập trung.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, liên huyện để bảo đảm lưu thông hàng hóa. Xây dựng kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong những tháng cuối năm 2021 và tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thúc đẩy tiêu dùng, tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ



hợp tác, cơ sở sản xuất tham gia và tổ chức đưa các sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm OCOP của huyện tham dự các Chương trình kết nối cung - cầu hàng hóa trong và ngoài huyện nhằm giới thiệu, quảng bá thương hiệu và kết nối tiêu thụ.

Từng bước hoàn thiện hệ thống phân phối, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhà đầu tư xây dựng chợ Mỹ Thuận, thực hiện xã hội hóa chợ thị trấn Hòn Đất, sửa chữa, nâng cấp các chợ nông thôn đạt tiêu chí chợ nông thôn mới đáp ứng yêu cầu phát triển.

2.3. Về du lịch

Phối hợp với sở ngành cấp tỉnh nâng cấp và xây dựng mới hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; thực hiện công tác lập quy hoạch đô thị gắn với du lịch; tổ chức tốt lễ hội, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm thu hút khách du lịch.

2.4. Về khoa học công nghệ

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài khoa học đã hợp tác với trường Đại học Cần Thơ theo thông báo danh mục của Sở Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 9538/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh “về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Kiên Giang thực hiện từ năm 2022”; ưu tiên triển khai những đề tài mang tính chiến lược, đột phá, tác động mạnh đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện². Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch “Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Hòn Đất giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”; đẩy mạnh việc triển khai nhân rộng các đề tài khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu đạt kết quả cao vào sản xuất và đời sống.

2.5. Về tài chính- ngân sách

Thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu. Tăng cường quản lý thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ; chống thất thu, gian lận thương mại, trốn thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế; nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi. Nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách. Huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội và ưu tiên bố trí nguồn NSNN hợp lý cho các nhiệm vụ trọng tâm; bảo đảm chi ngân sách đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội.

2.6. Về đầu tư xây dựng

Bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công. Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, xác định các dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án cử tri kiến nghị và phát triển hạ tầng quan trọng của huyện.

² Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá nâu tại Hòn Đất, Kiên Giang; Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật triển khai mô hình nuôi thùy sản bền vững dưới tán rừng phòng hộ tại huyện Hòn Đất, Kiên Giang.

Tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực vốn từ nguồn ngân sách nhà nước, vận động đóng góp của Nhân dân và các nguồn lực khác để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông. Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung hệ thống giao thông của huyện trên cơ sở quy hoạch hệ thống giao thông của tỉnh và kinh tế - xã hội của huyện đã được phê duyệt đảm bảo yêu cầu phát triển của địa phương và sự đồng bộ, kết nối giữa các tuyến giao thông liên xã, liên huyện như: Đường 286, mở rộng đường huyện Mỹ Hiệp Sơn, đường huyện Mỹ Thái; phối hợp với các đơn vị liên quan của tỉnh triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình giao thông: đường ven biển từ Rạch Giá đi Hòn Đất và Hòn Đất đi Kiên Lương...

Tổ chức rà soát các dự án còn vướng mắc, tồn đọng trên địa bàn, thực hiện cắt giảm, điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân thấp sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn. Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu theo hình thức đấu thầu qua mạng đảm bảo đúng quy định. Phấn đấu giải ngân đầu tư công năm 2022 đạt từ 90% trở lên so với kế hoạch.

Tăng cường công tác quản lý, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn huyện, nhất là đối với hai đô thị.

2.7. Về tài nguyên và môi trường

Xây dựng kế hoạch giải quyết những khó khăn, vướng mắc; xem xét từng trường hợp cụ thể nếu đủ điều kiện theo quy định cấp Giấy CNQSDĐ cho người dân đang trực tiếp sản xuất ổn định tại ấp Hạp Thành, Láng Com, Giồng Kè... khu đất 1.296 ha xã Bình Giang và một số khu vực khác. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường sớm hoàn thành bản đồ địa chính làm cơ sở cho việc quản lý đất đai của huyện (sơ đồ 14 không còn phù hợp với thực tế, sai sót nhiều).

Tập trung xử lý dứt điểm các điểm nóng về môi trường, đặc biệt là những nơi có phản ánh của người dân, nhất là các hộ chăn nuôi heo trên địa bàn huyện và tại các khu vực khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản. Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra sau thẩm định đảm bảo các dự án khi đưa vào hoạt động phải tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; huy động các tổ chức chính trị - xã hội tầng lớp nhân dân tham gia công tác bảo vệ môi trường.

Tập trung triển khai thực hiện một số nội dung để giải quyết các khó khăn, vướng mắc tại các tuyến dân cư trên địa bàn huyện. Tiếp tục đo đạc giải thửa các tuyến dân cư, tạo quỹ đất sạch để xin cơ chế bán đấu giá lô nền trên các tuyến.

2.8. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Cải thiện, nâng cao chất lượng, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với tinh thần, thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ tiếp dân trong việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Tiếp tục phối hợp các sở, ngành cấp tỉnh triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn huyện đến năm 2025; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

2.9. Về công tác lập, phê duyệt quy hoạch

Phối hợp với các đơn vị tư vấn hoàn chỉnh phương án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Hòn Đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo phát huy được hết tiềm năng lợi thế của huyện và đồng bộ, tích hợp với quy hoạch của tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định: quy hoạch xây dựng vùng huyện Hòn Đất; quy hoạch chung đô thị Hòn Đất và Sóc Sơn; triển khai quy hoạch đô thị mới thổ, quy hoạch đô thị Mỹ Lâm; điều chỉnh quy hoạch trung tâm 4 xã: Mỹ Hiệp Sơn, Mỹ Thuận, Bình Sơn, Mỹ Thái phần đầu hoàn thành trong Quý I/2022.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đào tạo; phát huy giá trị văn hóa; nâng cao chất lượng y tế; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

Tập trung thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022 đảm bảo nội dung, chương trình và chất lượng giáo dục. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí mạng lưới trường, lớp phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Từng bước sắp xếp số lượng, cơ cấu nhân sự phù hợp theo vị trí việc làm. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh, hướng nghiệp sau trung học cơ sở, trung học phổ thông và liên thông giữa các chương trình giáo dục, cấp học và trình độ đào tạo. Chủ động chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới và thay sách giáo khoa lớp 3, lớp 7. Tăng cường đổi mới cơ chế tài chính, sử dụng và quản lý có hiệu quả các nguồn đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Lễ hội kỷ niệm 60 năm ngày hy sinh Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Phan Thị Ràng trong điều kiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" và công tác gia đình năm 2022; tiếp tục hướng dẫn các xã thực hiện 3 tiêu chí trong chương trình mục tiêu Quốc gia Nông thôn mới. Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ văn hóa, lễ hội đúng quy định, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tổ chức tốt công tác thông tin tuyên truyền về việc triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu KTXH năm 2022.

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng đến các cấp, các ngành, địa phương, tầng lớp Nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc trong tình hình mới. Thực hiện tốt các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, đặc biệt là Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tuyên truyền vận động các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo tích cực tham gia phát triển kinh tế, xã hội. Thường xuyên quan tâm và hướng dẫn các tôn giáo hoạt động đúng quy định pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp hoạt động tôn giáo trái phép.

Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, lối sống, sinh hoạt của người dân trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, góp phần nâng cao sức khỏe, hạn chế các yếu tố gây bệnh tật. Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, không chế dịch bệnh kịp thời, không để dịch lớn xảy ra, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân. Tiếp tục duy trì, củng cố các xã, thị trấn đã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giữ vững danh hiệu. Triển khai các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm vào các ngày Lễ, Tết và các sự kiện lớn của huyện. Tiếp tục tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh, thanh toán BHYT, trong xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm y tế xã, thị trấn. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế theo quy định.

Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Tập trung thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều mới năm 2022. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng bảo trợ xã hội; trợ giúp tạo điều kiện cho người nghèo vươn lên thoát nghèo. Chú trọng công tác chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng dân tộc thiểu số; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh cho trẻ em. Tăng cường công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới; đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình. Đẩy mạnh việc vận động thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, nhất là hỗ trợ về nhà ở. Phối hợp tìm kiếm, cất bốc an táng hài cốt liệt sĩ.

4. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thường xuyên duy trì các chế độ trực đi đôi với việc huấn luyện các lực lượng. Thực hiện tốt các bước tuyển quân năm 2022 đạt 100%. Giữ vững ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội, tăng cường các biện pháp phòng ngừa, tấn công các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về an toàn giao thông với mục tiêu là giảm trên cả 3 tiêu chí.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết các vụ việc liên quan đến tổ chức và cá nhân. Sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn, đúng theo Đề án vị trí việc làm và Đề án tinh giản biên chế.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính tầm nhìn đến năm 2030 gắn với kiểm soát thủ tục hành chính. Chỉ đạo thực hiện tốt việc áp dụng, duy trì Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa điện tử,

một cửa liên thông. Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và sử dụng trang hồ sơ công việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường theo dõi, chỉ đạo thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, giám sát; thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực trọng yếu. Tổ chức tốt công tác quản lý nhà nước, thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết có hiệu quả các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai, hạn chế đơn thư, vụ việc tồn đọng kéo dài; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật. Tiếp tục phối hợp với Tổ công tác của tỉnh thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ và kết luận của Thanh tra Chính phủ về giải quyết khiếu nại của các hộ dân xã Bình Giang.

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác hành chính tư pháp đúng theo quy định pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu của công dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động hoà giải ở cơ sở, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật các xã, thị trấn năm 2022.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Các cơ quan nhà nước phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận, vận động nhân dân trong huyện tham gia thực hiện thắng lợi nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hòn Đất khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021. / *Duy*

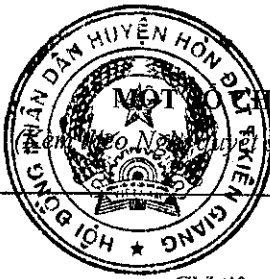
Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện;
- LĐVP HĐND và UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT tổng hợp huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Tân



PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2022

Số 98/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Hòn Đất)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh với năm 2021%
1	2	3	4	5	6
1	Giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (theo so sánh giá 2010)		11.217,37	11.770,09	104,9
	Nông-Lâm-Thủy sản	Tỷ đồng	9.181,18	9.493,09	103,4
	Xây dựng	Tỷ đồng	875,00	1.010,00	115,4
	Công nghiệp	Tỷ đồng	1.161,19	1.267,00	109,1
2	Tổng mức bán lẻ HH và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống; dịch vụ khác (theo so sánh giá 2010)	Tỷ đồng	6.099,75	7.280,00	119,3
	- Tổng mức bán lẻ HH	Tỷ đồng	5.664,13	6.590,00	116,3
	- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống	Tỷ đồng	435,62	690,00	158,4
3	Tổng sản lượng lúa	Tấn	1.040.609,00	930.153,45	89,4
	- Tỷ lệ lúa chất lượng cao	%	98,00	98,00	0,0
4	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản. Trong đó:	Tấn	79.347,0	81.429,00	102,6
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	20.646,0	29.469,00	142,7
	- Sản lượng tôm nuôi	Tấn	5.846	5.996,00	102,6
5	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	91,50	102,50	112,0
6	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	877,836	741,098	84,4
7	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	1.250,00	1.483,00	118,6
8	Bê tông hóa đường GTNT	Km	26,90	70,75	263,0
9	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM	Xã	Đạt	xã Sơn Bình; xã Bình Sơn; đạt 10xã/12xã	
	- Tỷ lệ xã đạt nông thôn mới	%	66,66	83,33	16,7
10	Giảm tỷ lệ sinh	‰	12,80	12,60	-0,2
11	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	7,80	7,70	-0,1
12	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%	3,22	3,00	-0,22
13	Tỷ lệ huy động học sinh đến trường. Trong đó:	%	87,90	88,90	1,0
	- Mầm non	%	67,00	70,00	3,0
	- Tiểu học	%	99,90	99,94	0,0
	- THCS	%	96,70	96,80	0,1
14	Số người được giải quyết việc làm	Người	3.612,00	3.800,00	105,2
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55,75	58,00	2,25
	Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	%	36,52	37,20	0,68
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng	%	6,76	6,57	-0,19
17	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh. Trong đó:	%	92,50	93,00	0,5
	- Tỷ lệ ở thành thị	%	99,80	99,90	0,1
	- Tỷ lệ ở nông thôn	%	92,00	93,00	1,0
18	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,06	99,07	0,01
	Trong đó: Hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,04	99,06	0,02
19	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	91,50	92,50	1,0
20	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH	%	9,20	10,30	1,1
	- Bắt buộc	%	6,50	6,80	0,30
	- Tự nguyện	%	2,70	3,50	0,8
21	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	3,00	3,20	0,2
22	Công tác tuyên quân	%	100,00	100,00	0,0
23	Thu nhập bình quân đầu người	trđ/người/năm	55,50	59,00	106,3
24	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất canh tác và nuôi trồng thủy sản	trđ/ha/năm	108,00	111,00	102,8
25	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	60,00	62,00	2,0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh với năm 2021%
1	2	3	4	5	6
26	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa				
	- Hộ gia đình	%	87,50	86,00	-1,5
	- Ấp, khu phố	%	94,10	80,00	-14,1
	- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	%	97,60	92,00	-5,6